

Bản án số:13/2019/DS-ST  
Ngày: 21-8-2019  
V/v “*Tranh chấp  
Hợp đồng dịch vụ*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị V

\* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Anh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2015/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2015 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn: Công ty Luật hợp danh D*

*Địa chỉ: Số 148, đường Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.*

*Do ông Lâm Văn Q - Chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật. (có mặt)*

\* *Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*Nơi ĐKKHKT: Làng Mới, xã Ngọc V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.*

*Hiện trú tại: Thôn Tân Tiến, xã Song V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.*

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Giáp Thị V-Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/8/2015 và các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 02/8/2014, Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn (nay là Công ty Luật hợp danh D theo Thông báo cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội số 182/TB-STP ngày 16/01/2015) và chị Hoàng Thị H có ký một Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL. Hai bên thỏa thuận Công

ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoàng Thị H trong vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Hoàng Thị H với anh Nguyễn Văn Hiệu kể từ giai đoạn chuẩn bị xét xử đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Về phí dịch vụ, hai bên có thỏa thuận khoản phí dịch vụ chị H phải trả cho công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn là 50.000.000 đồng tại thời điểm ký kết hợp đồng. Ngoài ra, hai bên có thỏa thuận nếu kết quả giải quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà chị H được chia tài sản chung thì chị H phải trả cho công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn một phí dịch vụ pháp lý là 40% giá trị tài sản chị H được chia theo quyết định, bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Về phương thức thanh toán, hai bên thỏa thuận chị H sẽ phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn 50.000.000 đồng ngay khi ký hợp đồng và còn khoản tiền trích chia 40% hai bên thỏa thuận khi quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì chị H phải thanh toán khoản phí này. Sau khi hai bên thỏa thuận thì Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn soạn thảo hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL để hai bên ký kết. Trước khi ký hợp đồng, chị H có được đọc, và ký tên từng trang, sau đó mỗi bên giữ một bản. Ông Lâm Văn Q là đại diện bên A ký, còn chị Hoàng Thị H ký vào đại diện bên B trong hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Luật đã làm thủ tục tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H trong vụ án nói trên, tham gia tất cả các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án. Ngày 17/3/2015, tại Tòa án, chị H và anh Hiệu đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân và tài sản. Về tài sản, anh Hiệu có trách nhiệm trích chia về tài sản cho chị H số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), thời hạn chuyển trả cho chị H chậm nhất là ngày 30/6/2015, còn các tài sản khác của vợ chồng thì tự thỏa thuận, giải quyết. Ngày 25/3/2015, Tòa án có ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST-HNGĐ và sau đó Công ty luật có nhận được Quyết định này.

Sau đó chị H không thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Lâm Văn Q là đại diện cho Công ty luật làm thủ tục khởi kiện chị Hoàng Thị H yêu cầu chị H thực hiện theo hợp đồng thì ông Q được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thông báo đang tạm đình chỉ giải quyết vụ án do chị H có đơn đề nghị xem xét Quyết định công nhận thỏa thuận của Tòa án theo thủ tục Giám đốc thẩm với lý do tại Quyết định số 47A trong phần nội dung của Quyết định lại khác nhau. Đến tháng 3/2019 ông mới biết được nội dung văn bản trả lời của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc trả lời đơn đề nghị giám đốc thẩm của chị Hoàng Thị H. Ngày 30/6/2012, anh Hiệu, chị H đã lập biên bản tự thỏa thuận giải quyết về tài sản sau khi ly hôn tại UBND xã Ngọc V, ông Q là người trực tiếp chứng kiến. Nội dung văn bản thỏa thuận là anh Hiệu bàn giao cho chị H số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), hai bên đã xác nhận giao nhận đủ số tiền trên và ký tên, UBND xã Ngọc V đã xác nhận vào biên bản trên. Chữ ký "H" và chữ viết "Hoàng Thị H" trong hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL ngày 02/8/2014 là do chính chị H ký từng trang và ghi rõ họ tên ở trang cuối của hợp đồng. Nay ông đại diện cho công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn (nay là Công ty Luật hợp danh D) yêu cầu chị H thanh toán số tiền dịch vụ 40% hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý số

09/2014/HĐDVPL ngày 02/8/2014, cụ thể số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Lâm Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D yêu cầu chị Hoàng Thị H thanh toán số tiền dịch vụ 40% hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL ngày 02/8/2014, cụ thể số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

\*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Ngày 02/8/2014, chị và Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn do ông Lâm Văn Q là giám đốc có ký một Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL. Hai bên thỏa thuận Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị trong vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Nguyễn Văn Hiệu kể từ khi ký kết hợp đồng đến khi kết thúc phiên tòa. Về phí dịch vụ, hai bên có thỏa thuận khoản phí dịch vụ chị phải trả cho công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn là 50.000.000 đồng. Ngoài ra, hai bên có thỏa thuận nếu chị được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà ở khu đô thị mới phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì chị sẽ trả một khoản tiền dịch vụ pháp lý bằng 40% giá trị tài sản căn nhà mà chị được chia. Về phương thức thanh toán, hai bên thỏa thuận chị sẽ phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn 50.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng và còn khoản tiền trích chia 40% giá trị nhà ở Cầu Giấy là nếu chị được chia thì chị mới phải trả khoản phí này. Sau khi hai bên thỏa thuận xong thì Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn soạn thảo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL để hai bên ký kết. Trước khi ký hợp đồng, chị có được đọc toàn bộ nội dung hợp đồng, chị không hiểu nhưng chị không thắc mắc và hỏi lại công ty về phí dịch vụ 40% giá trị tài sản nếu chị được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà ở quận Cầu Giấy. Về hợp đồng pháp lý ký kết, chị thừa nhận là được đọc và ký tên “H” vào từng trang của hợp đồng, họ tên “Hoàng Thị H” vào trang cuối của hợp đồng. Sau khi ký kết thì chị có được Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn giao cho một bản gốc để giữ.

Ngày 17/3/2015, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, chị và anh Hiệu đã thỏa thuận về tài sản: Anh Hiệu có trách nhiệm trích chia về tài sản cho chị số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), thời hạn chuyển trả cho chị chậm nhất là ngày 30/6/2015, còn các tài sản khác của vợ chồng thì tự thỏa thuận, giải quyết. Ngày 25/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên có ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST-HNGĐ và sau đó chị có nhận được Quyết định này. Và chị đã có đơn đề nghị xem xét bản án của Tòa án theo thủ tục Giám đốc thẩm với lý do tại Quyết định số 47A trong phần nội dung của Quyết định lại khác nhau. Nhưng từ khi làm đơn cho tới nay là chị không nhận được văn bản trả lời của Tòa án nhân dân Tối cao. Tại buổi làm việc của Tòa án, Tòa án có thông báo cho chị thì chị mới biết tại Thông báo giải quyết đơn đề nghị Giám đốc thẩm số 04/TB-TA ngày 19/01/2018 là đơn đề nghị Giám đốc thẩm của chị đã được xem xét và không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST-HNGĐ ngày

25/03/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Nay công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn có yêu cầu chi thanh toán số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) chi không đồng ý khởi kiện của công ty nên số tiền này chi không đồng ý trả, chi vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý trả công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn thêm bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoàng Thị H: Bà Giáp Thị V- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang có mặt trình bày: Bà Giáp Thị V đồng ý với ý kiến của chị H, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D buộc chị H phải trả khoản tiền dịch vụ 40% giá trị tài sản tương đương 1.200.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D với các lý do sau:

*Thứ nhất*, ngày 02/8/2014, Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn (nay là Công ty Luật hợp danh D) và bà H có ký một Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL, hai bên thỏa thuận khoản dịch vụ pháp lý là 50.000.000 đồng và khoản dịch vụ pháp lý này chị H đã thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều 3, Điều 5 của hợp đồng đã ký kết.

*Thứ hai*, phía nguyên đơn căn cứ vào khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng dịch vụ pháp lý để yêu cầu bên B tức là chị H phải trả cho công ty luật số tiền 1.200.000 đồng là không phù hợp bởi: Tại khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng dịch vụ pháp lý không quy định việc thanh toán phí dịch vụ pháp lý này ở bất cứ điều khoản nào của hợp đồng. Vụ án mà công ty luật tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H do Thẩm phán Nguyễn Công Hoan ra quyết định nhưng lại có hai nội dung ở hai quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khác nhau và chị H bị thiệt hại là phải nộp số tiền 46.000.000 đồng tiền án phí và các bên vẫn phải làm thủ tục thỏa thuận tại UBND xã Ngọc V thì mới giải quyết được triệt để vụ án. Công ty Luật chưa làm hết trách nhiệm của mình.

*Thứ ba*, tại khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng dịch vụ pháp lý có nêu : "ngoài khoản phí dịch vụ pháp lý nêu trên, nếu kết quả...thì bên B sẽ đồng ý..."; đây không phải là điều khoản bắt buộc đối với bên B, không thể hiện ý chí rõ ràng là phải thực hiện mà thể hiện là một sự tự nguyện của bên B. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì Trong trường hợp bên soạn thảo đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên yếu thế thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên yếu thế".

*Thứ tư*, đây là hợp đồng dân sự theo mẫu, điều khoản phải rõ ràng, không được lập lờ. Khoản 4.3 Điều 4 của hợp đồng chỉ nêu chung chung không cụ thể nghĩa vụ.

*Thứ năm*, về thời hạn và hiệu lực của hợp đồng. Theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng số 09/2014/HĐ-DVPL thì khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 47A/2015/QĐ-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên có hiệu lực pháp luật thì hợp đồng này nghiêm nhiên hết hiệu lực.

*Thứ sáu*, Công ty luật TNHH Hoàng Liên Sơn ngoài sự điều chỉnh của pháp luật còn chịu sự điều chỉnh của Luật luật sư và các văn bản pháp luật khác

có liên quan như quy tắc, đạo đức nghề nghiệp. Phí dịch vụ pháp lý hai bên thỏa thuận là 50.000.000 đồng, ngoài ra công ty Luật D còn yêu cầu khách hàng trả một khoản phí dịch vụ bằng 40% giá trị tài sản được chia là không phù hợp gây bất lợi cho khách hàng.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật của Công ty Luật hợp danh D; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Giáp Thị V chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là chị Hoàng Thị H chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các buổi hòa giải.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 518; Điều 519; khoản 2 Điều 520 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/2/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật. Buộc bị đơn chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật số tiền còn nợ theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL ngày 02/8/2014 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Bị đơn chị Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty luật hợp danh D do ông Ngô Thành Ba nộp thay số tiền 24.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Ngoài ra quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp Hợp đồng dịch vụ giữa Công ty Luật TNHH Hoàng Liên Sơn (nay là Công ty Luật hợp danh D) và chị Hoàng Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về pháp luật áp dụng: Tại thời điểm giao kết hợp đồng thì hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự 2005 nhưng tại thời điểm phát sinh tranh chấp và xét xử Bộ luật dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực và Bộ luật dân sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ vào điểm c Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hợp đồng dịch vụ giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn được điều chỉnh bởi Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội



đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

Việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Công ty Luật hợp danh D và chị Hoàng Thị H là có thật và nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý trên. Việc ký hợp đồng giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HDDVPL ngày 02/8/2014 phù hợp với quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối tượng của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 519 của Bộ luật dân sự 2005. Do đó, hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm các bên ký kết nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 520 của Bộ luật dân sự 2005 quy định nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ “Trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận”. Trong vụ án này giữa Công ty Luật hợp danh D và chị Hoàng Thị H có thỏa thuận chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả tiền phí dịch vụ và thời hạn trả cho công ty Luật hợp danh D, tại Điều 2. Phí dịch vụ trong hợp đồng có ghi:

*“2.1. Bên B đồng ý trả cho bên A khoản tiền phí dịch vụ pháp lý thực hiện công việc nêu tại Điều 1 hợp đồng này là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) và trong mọi trường hợp bên A không phải hoàn trả bên B.*

*2.2. Ngoài khoản phí dịch vụ pháp lý nêu trên, nếu kết quả giải quyết của tòa án có hiệu lực pháp luật mà bên B được chia tài sản chung thì bên B sẽ đồng ý trả cho bên A một phí dịch vụ pháp lý bằng 40% giá trị tài sản bên B được chia theo quyết định, bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*

...”

Hội đồng xét xử nhận thấy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã quyết định:

*“Về tài sản: Anh Hiệu có trách nhiệm trích chia về tài sản cho chị Hoàng Thị H số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Thời hạn chuyển trả số tiền này cho chị H chậm nhất là ngày 30/6/2015...”*

Sau khi Quyết định này có hiệu lực ngày 24/02/2016 chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị xem xét quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm tại Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm số 04/TB-TA ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã trả lời không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST - HNGĐ ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Như vậy, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47A/2015/QĐST - HNGĐ ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành.

Đối cH với các quy định của pháp luật thì Hội đồng xét xử thấy chị Hoàng Thị H đã vi phạm hợp đồng dịch vụ pháp lý, cụ thể là vi phạm về thời hạn trả tiền và không trả tiền phí dịch vụ cho Công ty Luật hợp danh D và việc

thỏa thuận giữa Công ty và chị H trong hợp đồng cũng phù hợp với quy định tại Điều 4; Điều 55 của Luật Luật sư năm 2006 và được sửa đổi bổ sung năm 2012 về dịch vụ pháp lý của luật sư và Điều 9 của Luật Luật sư năm 2006 và được sửa đổi bổ sung năm 2012 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm của luật sư. Việc thỏa thuận giữa Công ty luật và chị H phải trả 40% phí dịch vụ không nằm trong các hành vi nghiêm cấm của luật sư.

Chị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H là luật sư Giáp Thị V không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của công ty luật yêu cầu trả 1.200.000.000 đồng còn nợ theo hợp đồng thỏa thuận với lý do là hai bên có thỏa thuận nếu chị H được chia ½ giá trị nhà ở khu đô thị mới phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì chị H sẽ trả một khoản tiền dịch vụ pháp lý bằng 40% giá trị tài sản căn nhà mà chị H được chia và Luật sư V có đưa ra một số lý do về không nhất trí trả số tiền theo yêu cầu của Công ty Luật hợp danh D. Nhưng Hội đồng xét xử thấy toàn bộ các điều khoản trong hợp đồng không có điều khoản nào quy định thỏa thuận nội dung như chị H trình bày. Mặt khác chị H cũng không cung cấp được bất cứ tài liệu nào thể hiện việc cam kết thỏa thuận trên. Tại phiên tòa Luật sư V trình bày quan điểm không nhất trí với yêu cầu của Công ty Luật hợp danh D yêu cầu chị H thanh toán số tiền 1.200.000.000 đồng và trình bày lý lẽ bảo vệ cho chị H nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các căn cứ đó không có cơ sở để chấp nhận.

Do đó, nguyên đơn Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q đại diện theo pháp luật khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Hoàng Thị H trả số tiền phí dịch vụ còn nợ theo hợp đồng thỏa thuận là:  $40\% \times 3.000.000.000 \text{ đồng} = 1.200.000.000 \text{ đồng}$  là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 520 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn chị Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là  $36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 400.000.000 \text{ đồng}$  (3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) =  $36.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng} = 48.000.000 \text{ đồng}$ .

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Công ty Luật hợp danh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 518; Điều 519; Khoản 2 Điều 520 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 4; Điều 9; Điều 55 của Luật Luật sư năm 2006 và được sửa đổi bổ sung năm 2012;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/2/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật. Bị đơn chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Luật hợp danh D do ông Lâm Văn Q là đại diện theo pháp luật số tiền còn nợ theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 09/2014/HĐDVPL ngày 02/8/2014 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Hoàng Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Hoàn trả Nguyên đơn công ty Luật hợp danh D (do ông Ngô Thành Ba nộp thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0000478 ngày 11/8/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

[3] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị V**